

Bản án số: 26/2018/HS-ST
Ngày: 23-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bé Em

Bà Đoàn Thị Phúc

Thư ký phiên toà: Ông Lê Hoàng Út - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Phan Thanh Vàng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

ĐOÀN VĂN V, sinh năm: 1996 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 77C, khu phố B, Phường N, thành phố B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 1/12; Con ông Đoàn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1977; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2016/HSST ngày 22/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã xử phạt bị cáo 02 năm 3 tháng tù về các tội "Trộm cắp tài sản" và "Công nhiên chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 138 và khoản 1 Điều 137 Bộ luật Hình sự (tài sản chiếm đoạt giá trị trên 2.000.000 đồng); Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/12/2017 đến nay. (Có mặt)

- Bị hại:

1. Nguyễn Vũ Đ, sinh năm: 1975;

Nơi cư trú: Số 27/5, đường 3/2, Phường B, thành phố B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

2. Nguyễn Thị M, sinh năm: 1974;

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

3. Võ Thị N, sinh năm: 1961;

Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

4. Huỳnh Văn B, sinh năm: 1959;

Nơi cư trú: ấp T, xã TP, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 07/12/2017, Đoàn Văn V đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 16 giờ ngày 06/12/2017, Đoàn Văn V uống rượu cùng nhóm bạn tại công viên Phường b, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Đến khoảng 00 giờ ngày 07/12/2017, V đi qua nhà dựng của V ở số 136D, khu phố B, Phường B, thành phố B để lấy nước đá. Khi đến nơi, V phát hiện anh Nguyễn Vũ Đ đang nằm ngủ trên ghế bô, bên cạnh có để 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu trắng nên V lén lút đến lấy điện thoại của anh Đ rồi đi trở lại công viên Phường B, thành phố B tiếp tục uống rượu.

Vụ thứ hai: Hành vi của V chưa bị phát hiện xử lý thì đến khoảng 03 giờ ngày 07/12/2017, sau khi uống rượu cùng nhóm bạn tại công viên Phường B xong, Đoàn Văn V nảy sinh ý định đi tìm tài sản để lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định, V điều khiển xe đạp đến Bệnh viện NĐC thuộc khu phố H, Phường N, thành phố B. Khi đến khoa ngoại tổng quát, V quan sát xung quanh thấy mọi người đã ngủ nên dựng xe đạp bên ngoài, đi vào phòng số 03 lấy của chị Nguyễn Thị M 01 điện thoại di động hiệu Mobistar, màu trắng và lấy của chị Võ Thị N 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ rồi tiếp tục vào phòng số 01 của khoa ngoại tổng quát lấy của anh Huỳnh Văn B 01 túi xách màu nâu đem vào phòng vệ sinh kiểm tra. Qua kiểm tra, V phát hiện trong túi xách có 01 bóp da màu đen, bên trong bóp có 2.650.000 đồng, 02 phiếu thu tạm ứng viện phí tên Huỳnh Văn B, 01 giấy phép lái xe và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Huỳnh Văn B nên V lấy bỏ vào túi quần rồi ra ngoài cổng Bệnh viện NĐC, để xe đạp lại rồi đón taxi đến quán cà phê gần cầu HL thuộc xã B, thành phố B. Tại đây, V lấy số tiền vừa trộm được trả tiền taxi 100.000 đồng, còn lại 2.550.000 đồng V tiếp tục cất giữ. Sau đó thì hành vi của V bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu trắng, số Imei: 356828053585398.
- 01 điện thoại di động hiệu Mobistar, màu trắng, số Imei: 357550421347728.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ, số Imei 1: 355490055891661, số Imei 2: 355490055891679.
- 01 bóp da màu đen.
- Tiền Việt Nam: 2.550.000 đồng.
- 02 phiếu thu tạm ứng viện phí mang tên Huỳnh Văn B.
- 01 giấy phép lái xe và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Huỳnh Văn B.

(do Đoàn Văn V giao nộp)

Theo bảng kết luận định giá trị tài sản số 249/KL-HĐĐG ngày 19 tháng 12 năm 2017 và số 37/KL-HĐĐG ngày 11 tháng 01 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Mobistar, màu trắng, số Imei: 357550421347728 trị giá vào ngày 07/12/2017 là 1.050.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ, số Imei 1: 355490055891661, số Imei 2: 355490055891679 trị giá vào ngày 07/12/2017 là 100.000 đồng.

- 01 bóp da màu đen trị giá vào ngày 07/12/2017 là 15.000 đồng.

- 01 điện thoại di động (không có nhãn hiệu), màu trắng, số IMEI: 356828053585398 trị giá vào ngày 07/12/2017 là 250.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSTPBT ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Đoàn Văn V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Đoàn Văn V từ 9 đến 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận bị hại Nguyễn Vũ Đ đã nhận lại 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu trắng; bị hại Nguyễn Thị M đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Mobistar, màu trắng; bị hại Võ Thị N đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ và bị hại Huỳnh Văn B đã nhận lại số tiền 2.550.000 đồng, 01 bóp da màu đen, 02 phiếu thu tạm ứng viện phí, 01 giấy phép lái xe và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Huỳnh Văn B. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có thu nhập ổn định.

Bị cáo Đoàn Văn V có lời khai tại phiên tòa là vào khoảng 16 giờ 00 06/12/2017, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Vũ Đ 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu trắng. Đến khoảng 03 giờ 00 ngày 07/12/2017, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Thị M 01 điện thoại di động hiệu Mobistar, màu trắng; chiếm đoạt của bị hại Võ Thị N 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ; chiếm đoạt của bị hại Huỳnh Văn B 01 bóp da màu đen và số tiền 2.650.000 đồng, sau đó thì sự việc bị phát hiện và thu giữ tang vật. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật về đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đồng ý không có khiếu nại kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre.

Những bị hại có lời trình bày:

Ông Huỳnh Văn B: Ông bị mất trộm tại khoa ngoại tổng quát bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu tỉnh Bến Tre 01 bóp da, 02 phiếu thu viện phí, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe mô tô, số tiền 2.650.000 đồng. Ông đã nhận lại đủ các

tài sản khác, số tiền thì còn thiếu 100.000 đồng nhưng ông không yêu cầu bị cáo phải trả cho ông số tiền này.

Bà Võ Thị N trình bày: bà bị mất trộm tại khoa ngoại tổng quát bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu tỉnh Bến Tre 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ. Bà đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì khác. Về phần trách nhiệm hình sự bà yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Nguyễn Thị M trình bày: bà bị mất trộm tại khoa ngoại tổng quát bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu tỉnh Bến Tre 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu trắng. Bà đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì khác. Về phần trách nhiệm hình sự bà yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Đoàn Văn V tại phiên tòa là vào khoảng 16 giờ 00 06/12/2017, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Vũ Đ 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu trắng. Đến khoảng 03 giờ 00 ngày 07/12/2017, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Thị M 01 điện thoại di động hiệu Mobistar, màu trắng; chiếm đoạt của bị hại Võ Thị N 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ; chiếm đoạt của bị hại Huỳnh Văn B 01 bóp da màu đen và số tiền 2.650.000 đồng, sau đó thì sự việc bị phát hiện và thu giữ tang vật. Đối chiếu với lời khai của bị hại và các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra là phù hợp nhau. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của các bị hại được Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre xác định 4.065.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với giá trị, không khiếu nại gì, Hội đồng xét xử căn cứ giá trị Hội đồng định giá xác định để xét xử đối với bị cáo. Bị cáo V có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả đã xảy ra. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận bị cáo V phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án kết án về các tội công nhiên chiếm đoạt tài sản và trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội

nên lần phạm tội tài sản của các bị hại B, N và M thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo phạm tội nhiều lần. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Xét tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng như phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xét về nhân thân, tính chất mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Nguyễn Vũ Đ đã nhận lại 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu trắng; bị hại Nguyễn Thị M đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Mobistar, màu trắng; bị hại Võ Thị N đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ và bị hại Huỳnh Văn B đã nhận lại số tiền 2.550.000 đồng, 01 bóp da màu đen, 02 phiếu thu tạm ứng viện phí, 01 giấy phép lái xe và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Huỳnh Văn B và hiện các bị hại không yêu cầu gì thêm.

[6] Về phân xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho anh Nguyễn Vũ Đ 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu trắng; trả cho chị Nguyễn Thị M 01 điện thoại di động hiệu Mobistar, màu trắng; trả cho chị Võ Thị N 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ và trả cho anh Huỳnh Văn B số tiền 2.550.000 đồng, 01 bóp da màu đen, 02 phiếu thu tạm ứng viện phí, 01 giấy phép lái xe và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Huỳnh Văn B. Xét thấy, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của các bị hại nên việc giao trả lại tài sản là phù hợp nên ghi nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo V “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Đoàn Văn V phải nộp theo quy định của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn V 01 (một) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2017.

2. Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009:

Ghi nhận bị hại Nguyễn Vũ Đ đã nhận lại 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu trắng; bị hại Nguyễn Thị M đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Mobistar, màu trắng; bị hại Võ Thị N đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ và bị hại Huỳnh Văn B đã nhận lại số tiền 2.550.000 đồng, 01 bóp da màu đen, 02 phiếu thu tạm ứng viện phí, 01 giấy phép lái xe và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Huỳnh Văn B và hiện các bị hại không yêu cầu gì thêm.

3. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho anh Nguyễn Vũ Đ 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu trắng; trả cho chị Nguyễn Thị M 01 điện thoại di động hiệu Mobistar, màu trắng; trả cho chị Võ Thị N 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ và trả cho anh Huỳnh Văn B số tiền 2.550.000 đồng, 01 bóp da màu đen, 02 phiếu thu tạm ứng viện phí, 01 giấy phép lái xe và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Huỳnh Văn B.

4. Áp dụng Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Đoàn Văn V phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (m lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (m lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND Phường N, thành phố B (1b);
- Bị cáo và bị hại (5b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Ngô Văn Trình